TUẦN 19:

Thứ Hai ngày 19 tháng 1 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm

SHDC: VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Tiếng Việt

BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, phân biệt lời nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng và đều có ích lợi cho cuộc sống.

* Giáo dục BVMT: HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường thiên nhiên xung quanh.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ học tập và giáo dục niềm yêu thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Cho HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Tranh vẽ những ai? + Họ làm những gì ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Đọc văn bản.** **a. Đọc mẫu** - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời các nhân vật: Lời của Đông trầm trồ, thán phục. Giọng Xuân nhẹ nhàng. Giọng Hạ tinh nghịch, nhí nhảnh. Giọng Đông lặng xuống, vẻ buồn tủi. Giọng Thu thủ thỉ. Giọng Bà Đất vui vẻ, rành rẽ	- HS quan sát tranh - 2-3 HS chia sẻ. - 4 cô gái đứng xung quanh bà cụ -Mỗi cô tiên có trang phục khác nhau. Cô có vòng hoa rực rỡ trên đầu, cô cầm quạt, cô mặc nhiều váy áo, cô cầm giỏ hoa quả. Họ đang nói chuyện - Cả lớp đọc thầm

- HDHS chia đoạn: - Bài được chia làm mấy đoạn ?	- 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến *phá cỗ* + Đoạn 2: Từ *Giọng buồn buồn …….giấc ngủ ấm trong chăn.* + Đoạn 3: Còn lại
b. Luyện đọc đoạn ***Luyện đọc lần 1**: Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc từ khó: *đâm chồi nảy lộc, đơm trái ngọt, rước đèn, bập bùng,...* ***Luyện đọc lần 2**: Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc câu: : : *Có em / mới có **bập bùng bếp lửa** nhà sàn,/ mọi người /mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//* *Còn cháu Đông,/ cháu có công **ấp ủ mầm sống**/để xuân về/ cây cối **đâm chồi nảy lộc**.//* ***Luyện đọc lần 3**: Luyện đọc đoạn kết hợp với giải nghĩa từ: *đâm chồi, đơm* **c.Thi đọc** - GV gọi HS thi đọc Mời HS nhận xét, bình chọn GV nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt **d.Đọc toàn bài** - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài - GV nhận xét, khen HS **3.Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr10. - GV cho làm việc nhóm trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- Đọc nối tiếp - HS đọc nối tiếp đoạn. - HS đọc. - Đâm chồi: *mọc ra những mầm non* Đơm: *nảy r*a -HS thi đọc - 1HS đọc toàn bài - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện. - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến: *<u>Câu 1:</u> Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm.* *<u>Câu 2:</u> Theo nàng tiên mùa Hạ, thiếu nhi thích mùa thu vì có đêm trăng rằm, rước đèn phá cỗ.* *<u>Câu 3:</u> Tranh 1: mùa xuân; Tranh 2 : mùa đông; Tranh 3 : mùa hạ; Tranh 4: mùa thu.*

	Câu 4: Bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu vì: Xuân làm cho lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.
- Nhận xét, tuyên dương HS. **4. Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. **5. Luyện tập theo văn bản đọc.** **Bài 1***:* Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10 - YC HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét. **Bài 2***:* Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10 - Hướng dẫn HS đóng vai để chơi trò chơi ***"Hỏi nhanh đáp đúng".*** Mẫu: HS1: Mùa xuân có gì? HS 2: Mùa xuân có hoa đào, hoa mai, bánh chưng. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS lên thực hiện. **6. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Em thích mùa nào trong năm? Vì sao? + GD bảo vệ môi trường thiên nhiên…. - Nhận xét chung, tuyên dương HS - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2 - 3 HS đọc. - 2 - 3 HS chia sẻ đáp án*: b. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu. Là câu nêu đặc điểm* - HS giải thích lý do: Vì *đều có ích* là từ chỉ đặc điểm - 1- 2 HS đọc. - HS thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu về đặc điểm các mùa trong năm VD: HS1: Mùa hè có gì ? HS 2: Mùa hè có hoa phượng. - 4 HS nói tại chỗ - HS chia sẻ. - HS chia sẻ ý kiến - HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 37: PHÉP NHÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân: (hình thành phép nhân từ tổng các số hạng bằng nhau); đọc, viết phép nhân
- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.
- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, phát triển năng lực toán học: năng lực tính toán, tư duy toán học.
- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử
- HS: Bộ đồ dùng toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: -GV cho HS tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?** - Nêu kết quả 1 số phép tính cộng các số hạng bằng nhau.	- HS chủ động tham gia
2. Hình thành kiến thức mới - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.4 trên màn chiếu + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6. - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6. - GV giới thiệu: dấu x. b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6. c) Nhận xét: 2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6 3 x 2 = 3 + 3 = 6 - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau? - GV lấy ví dụ: *+ Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*	+ Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam? + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6. - HS lắng nghe - HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu. - HS nhắc lại. - HS đọc lại nhiều lần phép tính. - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 2 =6 - HS trả lời: 3 x 3 = 9

+ chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng? - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau? - GV chốt ý, tuyên dương. - lấy VD 8 x 2 = ? **3. Luyện tập thực hành** ***Bài 1:*** *Số?* - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1: - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân. Tương tự HS làm còn lại Câu b) Yêu cầu HS làm GV gợi ý: *Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.* - HS chữa bài GV hỏi : *Nhận xét gì về hai phép tính 3 x 5 và 5 x 3* - Nhận xét, tuyên dương. ***Bài 2 (tr 5)****:Tìm phép nhân thích hợp* - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Khi nào ta chuyển được phép cộng thành phép nhân ? - Lấy ví dụ về phép nhân số có 1 chữ số và tính kết quả. - Nhận xét giờ học. bài sau: Luyện tập	- 1 - 2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12 - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. - 1 HS đọc: Điền số - 1-2 HS trả lời: Điền số vào dấu ? - HS quan sát, lắng nghe. *- HS làm, chữa bài:* 2 + 2 + 2 + 2 + 2 =**10** 2 x 5 = 10 *5 + 5 = 10* *5 x 2 = 10* - HS làm vở *- HS làm ,chữa bài:* 3 x 5 = 3 + 3+ 3 + 3+ 3 = 15 5 x 3 = 5 + 5+ 5 = 15 3 x 5 = 15 5 x 3 = 15 - 1-2 HS trả lời. - 1HS nêu yêu cầu, nghe gợi ý và làm bài, chữa bài: 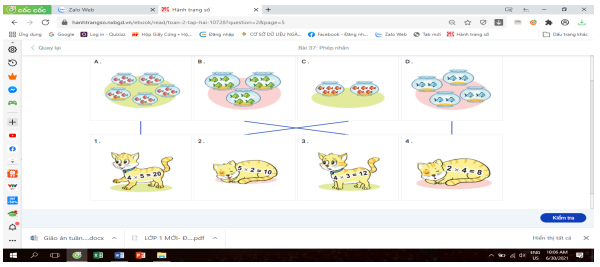 - HS chia sẻ - HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC: CHUYỆN BỐN MÙA

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện kĩ năng đọc đúng, ràng mạch bài đọc; lưu ý phát âm chuẩn những tiếng có âm đầu L/N trong bài.
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài đọc.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,…

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho lớp vận động theo bài hát: **Lớp chúng ta đoàn kết.** - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Luyện đọc** + GV cho HS đọc bài + GV cho HS tìm các từ khó đọc trong bài; lưu ý từ có L/N - Cho HS luyện đọc bài trước lớp. - Sửa cho HS phát âm ngọng - GV hỏi về nội dung bài đọc - GV nhận xét, khen HS **3. Bài tập:** **Bài 1: Viết tiếp để hoàn chỉnh những điều bà Đất nói về các nàng tiên trong bài đọc.** a. **Xuân làm cho…….** b. **Hạ cho ……** c. **Thu làm cho……...** d. **Còn cháu Đông, cháu…….** - GV gọi HS đọc yêu cầu + BT yêu cầu gì? - YC HS làm bài - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp	- HS hát - HS lắng nghe - HS đọc - HS tìm từ và luyện đọc - HS luyện đọc cá nhân trước lớp bài đọc - HS trả lời - HS nhận xét, đánh giá bạn. - HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở - HS chia sẻ: a. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. b. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. c. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường.

	d. Còn cháu Đông, cháu có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.
- Gv yêu cầu HS nhận xét, bổ sung. - Gv nhận xét, bổ sung, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.	- HS lắng nghe, nhận xét cho bạn.
Bài 2: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm? (đánh dấu ✔ vào ô trống trước đáp án đúng) ☐ Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện. ☐ Các cháu đều có ích, đều đáng yêu. - GV gọi HS đọc yêu cầu + BT yêu cầu gì? - YC HS làm bài - GV gọi 1-2 HS chia sẻ trước lớp	- HS trả lời - HS thực hiện ☐ Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện. ☑ Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.
Bài 3: Viết 1 – 2 câu về nàng tiên em thích nhất trong bài đọc. - GV gọi HS đọc yêu cầu + BT yêu cầu gì? - YC HS làm bài - GV gọi 1-2 HS chia sẻ trước lớp	- HS thực hiện:
3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Dặn HS về luyện đọc các bài cho đúng, lưu loát và về nhà chia sẻ cảm xúc qua nội dung bài đọc với người thân. - GV nhận xét giờ học.	- HS trả lời. - HS thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Ba ngày 20 tháng 1 năm 2026

Tiếng Việt

VIẾT: CHỮ HOA Q

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.

***Góp phần hình thành phát, triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực:* Tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- *Phẩm chất:* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,… Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Mẫu chữ hoa Q

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS hát *"Lớp chúng mình đoàn kết"* - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Hình thành kiến thức mới** **a. HĐ 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV tổ chức cho HS quan sát chữ hoa Q, nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Q**. + Chữ hoa **Q** gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Q**. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ. Dừng bút trên đường kẻ 4. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút trên đường kẻ 2 - Yêu cầu HS viết bảng con cả chữ vừa và n lưu ý chữ hoa cỡ nhỏ bằng 1 nửa chữ cỡ vừa 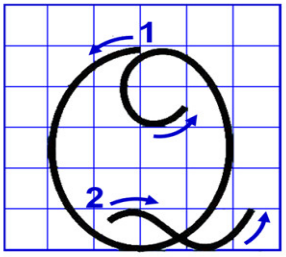 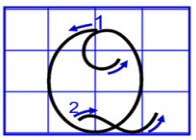 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. **b. Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.	- HS hát tập thể - HS quan sát, trả lời - HS quan sát, lắng nghe. + HS trả lời: - Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, chữ nhỏ 2,5 li - Chữ Q hoa có 2 nét, nét 1 giống chữ O, nét 2 là nét luộn ngang, nhìn như dấu ngã - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện lần 1, GV chỉnh sửa, HS góp ý, HS viết lần 2 - HS luyện viết bảng con. - HS đọc - Hs quan sát

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa **Q** đầu câu. + Cách nối từ **Q** sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. GV hỏi : Các con chữ cao 2,5 ô li: Q, h, g, l, h - các con chữ cao 2 ô li: đ - các con chữ cao 1 ô li: còn lại - có 7 chữ, Khoảng cách giữa các chữ là 1 con chữ o	
c. Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - GV yêu cầu HS thực hiện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở tập viết ở nhà dưới sự hỗ trợ của PHHS - Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa **Q** và câu ứng dụng trong vở tập viết.	- HS thực hiện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở tập viết ở nhà dưới sự hỗ trợ của PHHS
3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GV yêu cầu HS tìm câu tục ngữ bắt đầu **Q** và viết lại cho đúng và đẹp. - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ - HS chọn câu văn có chữ **Q** đầu câu để viết. VD: *Quen mặt đắt hàng.* *Quan nhất thời, dân vạn đại.*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE. KỂ CHUYỆN: CHUYỆN BỐN MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật (Người dẫn chuyên, Bà Đất, Xuân, Hạ, Thu, Đông).
- Nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.
- GDHS có ý thức giữ gìn và bảo vệ MT thiên nhiên xung quanh…

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ *Năng lực:* tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.
+ *Về phẩm chất:* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa. Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Cho HS nghe và hát bài hát về một mùa trong năm bài: *Xuân đã về* - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Hình thành kiến thức mới:**. *** Hoạt động 1. Bài 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung của từng bức tranh.** - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: *+ Tranh 1 vẽ gì ?* *+ Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân ?* *+ Tranh 2 vẽ gì ?* *+ Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ thế nào ?* *+ Tranh 3 vẽ gì ?* *+ Nàng tiên mùa hạ nói gì với nàng tiên mùa thu ?* *+ Tranh 4 vẽ gì ?* *+ Nàng tiên mùa thu thủ thỉ với nàng tiên mùa đông điều gì ?* - Tổ chức cho HS nói nội dung từng bức tranh theo nhóm - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. *** Hoạt động 2. Bài 2: Kể lại từng đoạn chuyện trong tranh** - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn chuyện trong tranh. - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. **3.Vận dụng:** - Hướng dẫn học sinh nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? Em có điều gì cần hỏi hay trao đổi với GV không? + GD bảo vệ môi trường…. - GV nhận xét giờ học.	- HS nghe, hát - 1-2 HS chia sẻ ngắn gọn - HS quan sát tranh, đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh - HS trả lời câu hỏi của GV. - HS nói lại từng nội dung bức tranh. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS kể lại từng đoạn trong câu chuyện. Lưu ý có giới thiệu . VD Tôi trong vai… - HS lắng nghe, nhận xét. - Một số HS chia sẻ nàng tiên mình yêu thích nhất trong câu chuyện. - 1 - 2 HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 37: PHÉP NHÂN (Tiết 2) – LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết; *năng lực Toán học:* năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận.
- *Phẩm chất*: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ học tập và giáo dục niềm yêu thích với môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Cho HS tham gia TC kết nối vào bài…	- HS tham gia
2. Thực hành, luyện tập ***Bài 1:*** - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 a. viết 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 thành phép nhân b. Viết phép nhân 5 x 7 = 35 thành phép cộng các số hạng bằng nhau - GV Hướng dẫn HS thực hiện lần lượt a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân. b) Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau. - GV lấy thêm các ví dụ khác - Nhận xét, tuyên dương HS	- HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu *- HS chữa bài:* 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 2 x 5 5 x 7 = 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 - HS trả lời
Bài 2: **Tìm phép nhân thích hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.** - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu:	- 1- 2 HS trả lời, nhắc lại yêu cầu - Hs nêu bài toán

Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó. Cụ thể: *+ Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?* + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. ***Bài 3*** **(tr 6) Tính (theo mẫu)** - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS mẫu a. GV kết luận: Có thể tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. **3. Vận dụng** - Hôm nay các em học bài gì? - YCHS thực hiện bài toán sau: + *Có con gà, mỗi con gà có 2 chân. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái chân gà?* (bằng 2 cách). - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài sau: Thừa số, tích	HS nêu đáp án nối với 2 x 6 = 12; trả lời: Có 12 cái ghế - HS làm và nêu đáp án: - HS chia sẻ cách làm. - HS đọc. - 1 HS trả lời. a. 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5= 20 5 x 4 = 20 - HS đọc - HS nêu - HS làm bài cá nhân, chữa bài: b. 8 x 2 = 8 + 8 = 16 c. 3 x 6 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18 d. 4 x 3 = 4 + 4 + 4 = 12 - HS lắng nghe. - HS TL - HS thực hiện theo YC

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

BÀI 20: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số ngày đáng nhớ của gia đình (sinh nhật người thân, ngày kỉ niệm, Tết, giỗ,…).
- Cùng người thân lập và thực hiện kế hoạch kỉ niệm sinh nhật các thành viên trong gia đình.

- HS biết cách thể hiện lòng biết ơn của mình tới bố mẹ, người thân.
- Chia sẻ những việc cả nhà làm cùng nhau, khuyến khích HS thực hiện cùng gia đình.

Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các công việc và lên kế hoạch thực hiện chúc mừng sinh nhật người thân.
- *Năng lực đặc thù:* Ngôn ngữ, tính toán (HS nhớ được những dịp đặc biệt trong gia đình và những hoạt động trong những ngày đó), khoa học, công nghệ, tin học.
- *Phẩm chất:* Chăm chỉ, đoàn kết, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Ý thức tập thể trách nhiệm cao.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Học liệu điện tử

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Khởi động: ***Trò chơi: Tháng của ai?***	
- GV hướng dẫn HS cách chơi: Bạn quản trò bốc ngẫu nhiên một tấm thẻ lên và hô to tên tháng, hỏi: "Tháng 5 của ai?". Các bạn phía dưới giơ tay nếu tháng đó là tháng sinh nhật mình, nói: "Tháng 5 của tôi!".	- HS lắng nghe
- GV cho HS chơi thử	- HS chơi thử
- GV mời 1 HS lên làm quản trò, điều khiển các bạn chơi	- 1 HS làm quản trò, HS cả lớp chơi
- GV khen ngợi HS biết được tháng sinh nhật mình. Đồng thời nhắc HS nhớ xem tháng nào có sinh nhật hoặc ngày kỉ niệm của người thân trong gia đình.	- HS nghe, suy nghĩ
-> GV giới thiệu chủ đề bài học	
2. Hoạt động khám phá:	
*** Thảo luận về những ngày đáng nhớ của gia đình.**	
- GV đề nghị HS: Em nhớ lại những dịp sum họp trong gia đình vào những dịp nào?	- HS nghe và hồi tưởng
+ Sinh nhật một người thân	
+ Ngày giỗ	
+ Ngày về thăm ông bà hoặc ngày gia đình lớn (có ông bà, cô chú bác, anh chị em họ) sum họp cuối tuần.	- HS chia sẻ
+ Ngày Tết	
+ Ngày cuối tuần	
+ Ngày Quốc tế Phụ nữ…	
- GV yêu cầu HS chia sẻ	

+ Các bạn thường làm gì những lúc gia đình sum họp? + Các bạn cảm thấy thế nào vào những lúc gia đình sum họp? - GV mời HS chia sẻ trước lớp **Kết luận:** Những ngày sum họp, gia đình thường rất vui vẻ và là dịp để các thành viên quan tâm thăm hỏi lẫn nhau. **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:** **Thực hành: Lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình.** - GV cho HS lập kế hoạch tổ chức một buổi sinh nhật. - GV hướng dẫn HS thực hiện theo trình tự: + Cần tìm hiểu sở thích, mong ước của người thân. + Nghĩ cách phân công mỗi người trong gia đình một việc phù hợp. + Đảm bảo bí mật để tạo bất ngờ cho người thân. - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch tổ chức sinh nhật gồm các hoạt động: + Trang trí nhà cửa. + Chuẩn bị quà tặng phù hợp với sở thích. + Chuẩn bị tiệc sinh nhật. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch trước lớp -GV góp ý, khen ngợi HS **Kết luận:** GV khuyến khích mỗi học sinh lên được một kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình. **4. Cam kết hành động** - GV hướng dẫn HS cam kết bằng cách về nhà cùng bố mẹ dùng lịch bàn để đánh dấu những ngày đáng nhớ của gia đình. - GV đề nghị HS xin (mượn) bố mẹ một tấm ảnh mình thích nhất mang đến lớp tham gia triển lãm ảnh vui có tên "Gia đình em yêu ". Ảnh chụp dịp vui nào đó của gia đình để giới thiệu với các bạn.	- 2 - 3 HS lên chia sẻ trước lớp(HS có thể đưa ảnh cho GV chiếu lên màn hình) - HS nghe - HS nghe - HS suy nghĩ kế hoạch, chia sẻ cho các bạn trong nhóm - HS chia sẻ (nói, sơ đồ tư duy,viết ý ngắn gọn…) - HS nghe - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

ÔN LUYỆN VỀ PHÉP NHÂN (tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép nhân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy và lập luận.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: - GV cho HS tham gia TC kết nối "Ai nhanh ai đúng" + Viết 2 + 2 + 2 được thành phép nhân? + Viết 3 + 3 + 3 + 3 + 3 được thành phép nhân? - Giới thiệu vào bài. **2. HDHS làm bài tập** **Bài 1:** **a, Số?** **3 + 3 + 3 + 3 =** ☐ **3 x 4 =** ☐ **3 +3+3+3+3 =** ☐ **3 x** ☐ **=** ☐ - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm - Yêu cầu HS báo cáo kết quả trước lớp - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia - HS đọc yêu cầu bài tập - 1 - 2 HS trả lời. Em thấy 3 + 3 + 3 + 3 = 12, trong tổng trên 3 được lấy 4 lần nên ta có thể viết là 3 × 4 và bằng 12 Tương tự em tính được 3 + 3 + 3 = 9, trong tổng trên 3 được lấy 3 lần nên số cần điền vào ô trống thứ nhất là 3, đáp số bằng 9, tương tự em thực hiện cho các ý khác. b) Phép nhân 3 × 7 biểu thị phép cộng 3 được lấy 7 lần nên em có thể viết thành 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 và bằng 21. Nên 3 × 7 = 21 Tương tự với 3 × 8. Em trình bày như sau: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu): 3 × 7 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21 Vậy: 3 × 7 = 21. 3 × 8 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 24

b) Viết vào chỗ chấm (theo mẫu):

M: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12. Vậy 3 x 4 = 12

3 × 7 = ...

Vậy: .....

3 × 8 = ...

Vậy: .....

Bài 2: Nối (theo mẫu):

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi
- Mời đại diện vài nhóm chia sẻ kết quả
- Mời HS nhận xét
- Nhận xét, tuyên dương

Bài 3:

a) Viết phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu).

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.
- Mời HS trả lời.
- Mời HS nhận xét
- Nhận xét, tuyên dương

b) Viết phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau (theo mẫu).

- Yêu cầu HS làm bài
- Gọi HS trả lời và nêu cách đếm của mình.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài 4: Số?

Mỗi con bọ rùa có 6 chân. Hỏi 3 con bọ rùa có bao nhiêu chân?

Vậy: 3 × 8 = 24.

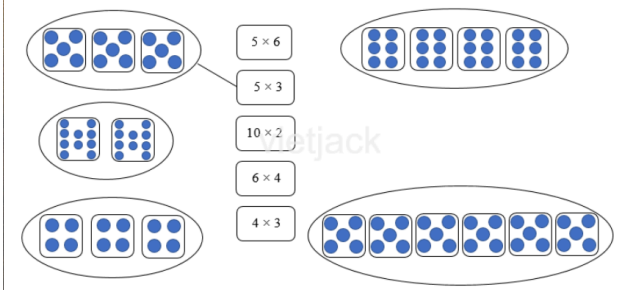

Phép cộng	Phép nhân
2 + 2 + 2 + 2 = 8	2 × 4 = 8
2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 12	
2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 16	

Phép nhân	Phép cộng
2 × 5 = 10	2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10
3 × 6 = 18	
4 × 5 = 20	

Số chân của 3 con bọ rùa có là: ☐ x 3 = ☐ (chân) Đáp số: ☐ chân - HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Mời HS trả lời. - Mời HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương	- HS đọc yêu cầu đề bài - HS trả lời. Trả lời: Mỗi con bọ rùa có 6 chân, mà có 3 con như thế, tức là 6 chân được lấy 3 lần, viết là: 6 × 3 và kết quả bằng 18. Vậy số cần điền vào ô trống lần lượt là 3 và 18.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN VIẾT CHỮ HOA Q

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện viết đúng chữ hoa N và một số câu ứng dụng.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL thẩm mĩ biết quan sát, viết chữ đúng mẫu, sạch đẹp.
- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV cho cả lớp hát bài: **Chữ đẹp thì nết càng ngoan.** - GV nhận xét; kết nối, giới thiệu bài **2. Luyện viết chữ hoa Q** - GV cho HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ. - GV nhận xét - GV viết mẫu cho HS quan sát - GV nhận xét, lưu ý cách viết cho đúng + GV yêu cầu HS luyện viết 2 dòng mỗi chữ hoa Q cỡ vừa; 2 dòng chữ hoa Q cỡ nhỏ; + Luyện viết từ ứng dụng:	- Học sinh cả lớp hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV cho HS đọc - Tìm hiểu nghĩa của các câu ứng dụng: *1. Quạ tắm thì nắng, sáo tắm thì mưa* *2. Qua sông nên phải lụy đò.* *3. Qua giêng hết năm qua rằm hết tháng* - GV đọc các câu ứng dụng cho HS viết - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn hạn chế - GV nhận xét bài viết, tuyên dương HS **3. Vận dụng:** - GV nhắc HS về nhà tìm và luyện đọc, viết đoạn văn thơ có L/N cho đúng. - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	 - HS thảo luận nhóm, chia sẻ - Kinh nghiệm dự đoán thời tiết - Khi ta gặp khó khăn, muốn nhờ vả, nương tựa vào ai đó, ta cần đối xử tốt, năn nỉ người đang giúp đỡ mình. - Thời gian trôi qua rất nhanh chóng, không thể níu giữ hay quay ngược lại. - HS viết bài vào vở. - HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 21 tháng 01 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 1 +2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc đúng từ ngữ khó: *mùa nước nổi, hòa lẫn, lắt lẻo*
- Hiểu các từ ngữ: Cá ròng ròng, Cửu Long, Phù sa. Ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Bài văn đã tái hiện lại hiện thực mùa nước nổi xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long hàng năm. Qua đó thấy được tình yêu của tác giả với vùng đất này.

*GDHSBVMT, ý thức tập bơi phòng tránh đuối nước…

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nghe, đọc.
- Phẩm chất: yêu quý quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

1. Khởi động: - Tiết tập đọc trước học bài gì? - Gọi 3 HS đọc bài *Chuyện bốn mùa.* - Em thích nhất mùa nào ? Vì sao ? - Nhận xét, tuyên dương. - Bức tranh vẽ cảnh gì ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	 - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ.
2. Đọc văn bản. **a. GV đọc mẫu** - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, tình cảm. - Hướng dẫn HS chia đoạn: 4 đoạn. - Bài có mấy đoạn ?	 - Cả lớp đọc thầm. - 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn
b. Luyện đọc đoạn *** Luyện đọc lần 1**: Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc từ khó: *sướt mướt, ròng ròng, Cửu Long* *** Luyện đọc lần 2**: Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc câu: *Nước trong ao hồ, /trong đồng ruộng của mùa mưa/ hòa lẫn với nước dòng sông Cửu Long,* *** Luyện đọc lần 3**: Luyện đọc đoạn kết hợp với giải nghĩa từ: *cá ròng ròng,Cửu Long,phù sa*	 - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. -Cá ròng ròng (cá lòng ròng):loài cá lóc nhỏ, Thường bơi theo đàn vào mùa nước nổi - Cửu Long:một con sông lớn ở miền Nam nước ta. - Phù sa : đất , cát nhỏ mịn, hòa tan trong dòng nước hoặc lắng đọng lại ở bờ sông, bãi cát.
c.Thi đọc - GV gọi HS thi đọc - Mời HS nhận xét, bình chọn - GV nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt	 - Hs thi đọc
d. Đọc toàn bài - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài - GV nhận xét, khen HS	- 1HS đọc toàn bài
3.Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.13. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: *Câu 1: Người ta gọi là mùa nước nổi vì nước lên hiền hòa. Nước mỗi ngày một*

	dâng lên. Mưa dầm dề, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác. *Câu 2: Cảnh vật trong mùa nước nổi:* *+ Sông nước: Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ. Nước trong ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước của dòng sông Cửu Long.* *Câu 3: Vào mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước tràn lên ngập cả những viên gạch.*
- GV hướng dẫn để HS nêu được hình ảnh mình thích. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS nêu hình ảnh mình thích nhất trong bài.
4. Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi , tình cảm - Nhận xét, khen ngợi.	- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.
5. Luyện tập theo văn bản đọc. **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1 - Tuyên dương, nhận xét.	- HS đọc yêu cầu bài. - HS nêu: Từ chỉ đặc điểm mưa có trong bài đọc: rầm rề, sướt mướt.
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr13 - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.	- HS đọc. - HS nêu những từ ngữ tả mưa: ào ào, tí tách, lộp bộp, rào rào,…
6. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Đọc lại bài đọc cho người thân nghe. - GDHSBVMT, ý thức tập bơi phòng tránh đuối nước… - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện. - HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.
- Tính được tích khi biết các thừa số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực:* tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Năng lực ngôn ngữ: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu; Năng lực văn học: Nhận diện được văn bản

- *Phẩm chất:* Chăm chỉ, hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức cho HS chơi TC *Gọi thuyền* + Nội dung chơi về bảng nhân…	-HS chủ động tham gia chơi
2. Hình thành kiến thức mới: - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.7: + Yêu cầu HS nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích. - Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.* + Bài cho biết gì? + Bài Yêu cầu làm gì? + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số: *Chuyển thành phép nhân tương ứng rồi tìm tích*	- 2 - 3 HS trả lời: + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá? + Phép tính: 3 x 5 = 15 - HS nhắc lại cá nhân. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Cho hai thừa số: 6 và 2. + Bài yêu cầu tính tích. + Lấy 6 x 2. - HS lắng nghe, nhắc lại.
3. Luyện tập thực hành: ***Bài 1(tr 7)*** - Gọi HS đọc Yêu cầu bài 1 - GV hướng dẫn HS: Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.	- HS nêu yêu cầu, theo gợi ý, làm bài - HS đọc chữa nối tiếp

GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.
- Hỏi : 2 gọi là gì? 6 gọi là gì? 12 là gì?
- HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.
- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2 (tr 7)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2: Trong mỗi nhóm hình có tất cả bao nhiêu chấm tròn?

Bài có mấy yêu cầu? (2)

- Bài 2a yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở

b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng phần 1b,

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS trình bày trước lớp.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.
- Em có khó khăn gì khi học bài này, chia sẻ với cô giáo?
- Nhận xét giờ học
- Dặn chuẩn bị bài sau: Luyện tập

Phép nhân	2x6=12	5x4=20	6x3=18	4x2=8
Thừa số	2	5	6	4
Thừa số	6	4	3	2
tích	12	20	18	8

1-2 HS trả lời.
- HS quan sát

1- 2 HS làm bài, chữa bài
(B) 4 x4 = 16
(C) 3 x 5 = 15

Phép nhân	(A)	(B)	(C)
Thừa số	2	4	3
Thừa số	5	4	5
tích	10	16	15

- Hs nêu
- HS chia sẻ
- HS thực hiện

	- Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 4: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN NHANH DẦN THEO VẠCH KẺ VÒNG TRÁI VÀ VÒNG PHẢI. (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải và các bài tập phối hợp.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- NLTự chủ và tự học, NL Giao tiếp và hợp tác, NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Địa điểm: Sân trường

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC. - Trò chơi "bịt mắt bắt dê" 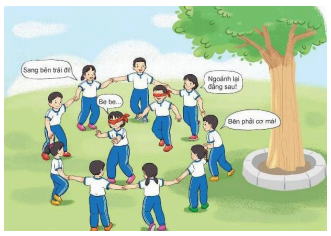 	5 – 7’ 2-3’ 16-18’	 2x8N 2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hô nhịp, HS tập - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp 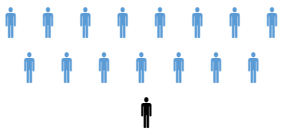 - HS khởi động theo GV. 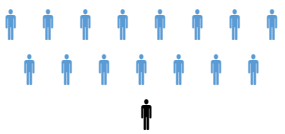 - HS Chơi trò chơi.

II. Phần cơ bản: **- Kiến thức.** - Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ hướng trái và hướng phải. 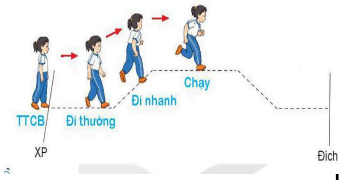 		1 lần	- Cho HS quan sát - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích lại kĩ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.	- Đội hình HS quan sát tranh 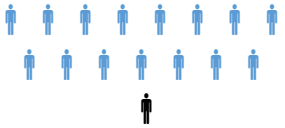 - HS quan sát GV làm mẫu
- Ôn đi nhanh chuyển sang chạy theo vạch kẻ hướng phải, trái hai tay phối hợp tự nhiên.		4 lần	- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.	- HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập đồng loạt		3 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	- Đội hình tập luyện đồng loạt. 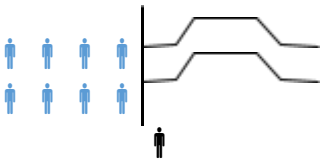
Tập theo tổ nhóm		3 lần 1 lần	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ
	3-5’		- Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai	
Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ		2 lần	- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua - trình diễn
- Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”. 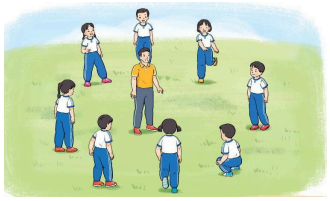	4- 5’		- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS hai tay chống hông di	- Chơi theo hướng dẫn

- Bài tập PT thể lực: - **Vận dụng:** **III. Kết thúc** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			chuyển đá chân về trước 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT3 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 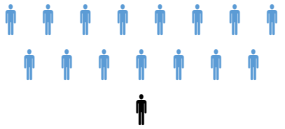

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 22 tháng 1 năm 2026

Toán

BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (Tiết 2) – LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.
- Tính được tích khi biết các thừa số.
- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy
- Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động -Tổ chức trò chơi: Bắn tên +ND chơi: Nêu tên thành phần trong các phép tính: 2 x 3 = 6; 2 x 5 = 10; … -GV NX, kết nối bài học **2. Luyện tập thực hành:** ***Bài 1: Tìm tích biết*** - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.	 -1 HS điều hành các bạn trò chơi - HS chủ động tham gia chơi - 2 HS đọc. - 1,2 HS trả lời.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu a) Hai thừa số là 2 và 4 b) Hai thừa số là 8 và 2 c) Hai thừa số là 4 và 5 - *GV chốt* + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu vào vở theo mẫu HS chữa bài 2 x 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8 2 x 4 = 8 a) 8 x 2 = 8 + 8 = 16 8 x 2 = 16 b) 4 x 5= 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20 4 x 5 = 20
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20. - HS làm bài - GV Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. GV gọi HS trả lời : - Làm thế nào em tìm ra được tích? - GV hỏi tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc. - Điền số vào dấu hỏi chấm - HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu vào vở - HS chữa miệng các phép tính - Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả - HS chia sẻ.
Bài 3 (tr 8) - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3 - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS làm bài: a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán phần 3a. Phân tích theo hàng - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. b) HS đọc đề bài toán. - HS quan sát tranh, phân tích theo từng cột - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. - Nhận xét, đánh giá bài HS - Vậy em có nhận xét gì về hai bài toán?	- HS đọc. - 1 - 2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15 - HS đọc đề. - HS lắng nghe. - 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15 Hai phép tính có thành phần và đáp án giống nhau, khác nhau ở vị trí thừa số 3 x 5 = 5 x 3
3. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta học bài gì? -Trò chơi: *Đố bạn* + Nội dung chơi: 5 x 6 = 30; 2 x 9 = 18 ,…gọi tên các thành phần của phép tính - Nhận xét giờ học.	- HS tham gia chơi - HS lắng nghe

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chuẩn bị bài sau.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

VIẾT: NGHE – VIẾT: MÙA NƯỚC NỔI. PHÂN BIỆT :c/k/, ch/tr

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu (từ Đồng ruộng đến đồng sâu).
- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- GV cho HS nghe hát bài: *"Mùa nước nổi quê tôi"* và hỏi:	- HS nghe bài hát
+ Bài hát nói về điều gì?	- HSTL
- GV kết nối bài	- HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
a. Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.	
- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.	- HS lắng nghe - 2-3 HS đọc.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.	
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:	
+ Ngồi trong nhà, tác giả thấy gì?	- Thấy cả những đàn cá ròng ròng, từng…sâu.
- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:	
+ Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?	- Chữ đầu câu - vườn tược, ròng ròng,
+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?	- HS luyện viết bảng con.
- Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.	
- GV đọc cho HS nghe viết.	- HS nghe viết vào vở ô li.
- Yêu cầu HS tự soát lỗi	- HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.	

- Nhận xét, đánh giá bài HS **b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả.** ***Bài 2:*** *Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k* - GV tổ chức chơi trò chơi Truyền điện: - GV cho HS đọc lại các từ. - Gv nhận xét, khen HS ***Bài 3:*** Chọn a hay b (chọn a) a) Chọn ch hay tr - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn tìm từ - Yêu cầu HS làm và chữa bài. - GV chữa bài, nhận xét. **3. Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Em nhận biết thêm điều gì sau bài học? - Liên hệ về mùa mưa, lũ ở quê em… - Luyện viết lại bài viết cho đẹp hơn - GV nhận xét giờ học.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS chơi - 2 - 3 HS đọc lại. - HS làm bài cá nhân - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS chữa bài : *cây tre, chú ý, quả chanh, che mưa, trú mưa, bức tranh.* - HS nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ. - HS thực hiện theo YC

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam
- Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển năng lực ngôn ngữ, Phát triển vốn từ chỉ các mùa. Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu đúng.
- Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ (chăm học tập), nhân ái, trung thực ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động - Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát "Bài ca bốn mùa"	

- GV giới thiệu bài **2. Luyện tập thực hành** ***Bài 1:*** - GV gọi HS đọc Yêu cầu bài. *tr14: Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Bắc* - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu: + Tên các mùa. + Đặc điểm của từng mùa. - Yêu cầu HS làm bài. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS hát 1 bài và vận động theo nhịp bài hát - HS lắng nghe - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên các mùa: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông. + Đặc điểm của từng mùa: *Mùa xuân: ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc; Mùa hạ: nóng bức, hoa phượng vĩ nở đỏ rực, các bạn học sinh được nghỉ hè; Mùa thu: mát mẻ, nước trong xanh, trẻ em được rước đèn phá cỗ vào đêm Trung thu; Mùa đông: Lạnh giá, cây cối khẳng khiu, rụng hết lá để ngủ đông.*
Bài 2: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu: + Tên các mùa. + Đặc điểm của từng mùa. - Yêu cầu HS làm bài. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS thực hiện làm bài cá nhân - 1-2 HS đọc - 3-4 HS nêu. + Tên các mùa: mùa khô, mùa mưa + Đặc điểm của từng mùa: *Mùa khô (từ tháng 11 – 4): hầu như không mưa, ban ngày nắng chói chang, ban đêm dịu mát hơn.* *Mùa mưa (từ tháng 5 – 10): thường có mưa rào*
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu: *Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông* - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi HS đọc các câu.	- HS thực hiện làm bài cá nhân. - 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Gọi HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét, khen ngợi HS. Lưu ý cho HS đọc nhấn giọng ở cuối câu hỏi. Nhắc HS sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi đúng. **3.Vận dụng:** - Hôm nay em học bài gì? - Em có điều gì cần hỏi + Ở miền Bắc có mấy mùa? Mùa xuân cây cối trong vườn nhà em có đặc điểm gì? + Đặt cây có từ *tươi tốt* + Dặt 2 câu hỏi về các mùa trong năm? - GV nhận xét giờ học.	- 2 HS đọc các câu trong bài. *Đáp án: câu 1,3,5 dùng dấu chấm hỏi . Câu 2,4,6 dùng dấu chấm* - HS lên bảng chữa bài - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc lại các câu. - HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Toán

ÔN LUYỆN THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.
- Tính được tích khi biết các thừa số.
- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy và lập luận…
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm vào bảng con: Tìm tích biết: a) Hai thừa số là 2 và 4 b) Hai thừa số là 8 và 2 - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	 - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ bài làm -HS nhận xét, bổ sung -HS lắng nghe

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Hướng dẫn HS làm bài tập **Bài 1: Số?** - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì?	- HS đọc yêu cầu đề bài - HS trả lời

Phép nhân	3 × 5 = 15	2 × 5 = 10	4 × 2 = 8	6 × 3 = 18
Thừa số	3			
Thừa số	5			
Tích	15			

Phép nhân	3 × 5 = 15	2 × 5 = 10	4 × 2 = 8	6 × 3 = 18
Thừa số	3	2	4	6
Thừa số	5	5	2	3
Tích	15	10	8	18

- Yêu cầu HS nêu cách làm - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Mời HS chia sẻ ý kiến - Nhận xét, tuyên dương HS.	
Bài 2: Viết tích thành tổng của các số hạng bằng nhau rồi tính (theo mẫu). **M: 6 X 3 = 6 + 6 + 6 = 18** **Vậy 6 x 3 = 18** A, 3 x 4 = …… Vậy 3 x 4 = B, 4 x 3 = …….. Vậy 4 x 3 = C, 2 x 7 = …….. Vậy 2 x 7 =	- HS đọc yêu cầu bài tập - 2-3 HS trả lời a) 3 × 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12. Vậy 3 × 4 = 12. b) 4 × 3 = 4 + 4 + 4 = 12. Vậy 4 × 3 = 12. c) 2 × 7 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 14. Vậy 2 × 7 = 14.
Bài 3: Mỗi xe đạp có 2 bánh xe. Hỏi 5 xe đạp như vậy có bao nhiêu bánh xe? - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi. - Mời đại diện nhóm trả lời.	- HS đọc bài tập - HS nêu - HS làm việc nhóm 2, chia sẻ kết quả *Dự kiến kết quả HS chia sẻ* ***Trả lời:*** *Có 5 xe đạp, mỗi xe có 2 bánh, tức là 2 bánh được lấy 5 lần, nên ta có phép nhân 2 × 5 và kết quả bằng 10.* *Bài giải* *5 xe đạp như vậy có số bánh xe là:* *2 × 5 = 10 (bánh)* *Đáp số: 10 bánh xe.*
- GV nhận xét, tuyên dương. **3. Vận dụng:**	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Cho HS tham gia TC **Truyền điện** củng cố thành phần phép tính nhân - GV nhận xét, đánh giá tiết học.	- HS tham gia chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

*GDQCN được bảo vệ, bảo quản đồ dùng cá nhân…

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thể hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân. Biết được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân. Chủ động được việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số đồ dùng cá nhân; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "*Thi tìm đồ dùng cá nhân"* *Cách chơi: HS quan sát tranh vẽ trang 42, SGK *Đạo đức* 2 được chiếu trên màn hình lớp trong khoảng 30 giây. Sau đó, lần lượt mỗi người viết tên đồ dùng cá nhân có trong bức tranh. HS nào viết được chính	- HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ dùng cá nhân lên bảng ,...

xác và nhanh hơn, đầy đủ hơn là HS chiến thắng. Thời gian viết là 2 phút. - GV cho HS nêu tên đồ dùng cá nhân của mình đã quan sát được. - Hỏi: Ngoài những đồ dùng đó, còn những đồ dùng cá nhân nào khác mà em biết? - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.	- HS nêu - Nhiều HS kể - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện. ***Nhiệm vụ 1**: Kể chuyện " Chiếc áo khoác" theo tranh và trả lời câu hỏi: + Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình? + Việc làm đó dẫn đến hậu quả gì? + Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân? - GV kết luận: *Qua câu chuyện rút ra bài học là chúng ta cần phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ...* ***Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau: + Kể chuyện: Sinh động, hấp dẫn. + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí + Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc - HS thực hiện. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - GV mời một số HS kể lại câu chuyện - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời	-HS kể câu chuyện theo tranh: ***Chiếc áo khoác*** - Cả lớp lắng nghe - HS trả lời câu hỏi + Do mải chơi và không cẩn thận nên bạn Na đã làm mất chiếc áo khoác mẹ mới mua cho mà bạn thích. + Việc đó đã làm cho Na bị ốm, bố mẹ Na lo lắng, buồn bã. + Qua câu chuyện trên giúp em cần biết phải giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ,.... - HS nhận xét, lắng nghe -HS kể chuyện - HS lắng nghe

HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như: + Theo em, bạn Na sẽ cảm thấy như thế nào trước sự việc đã xảy ra? Vì sao + Đã bao giờ em để quên áo giống như bạn Na trong câu chuyện trên chưa? Sự việc diễn ra như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó? - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 44 để biết một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân và trả lời câu hỏi: + Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản , giữ gìn đồ dùng cá nhân? + Em còn biết những việc cần làm khác nào để bảo quản đồ dùng cá nhân? - GV mời HS nhận xét, đóng góp ý kiến, bổ sung. - GV tổng hợp và kết luận: Đối với các em, một số việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân: Lau kính, cất kính vào hộp khi không sử dụng; Đóng nắp bút lại sau khi sử dụng; lau xe đạp; lau giày dép; gấp quần áo; lau bàn ghế,..... - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.	- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện - HS trình bày và trả lời câu hỏi: + Những việc thể hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân là: Lau mắt kính khi cất vào hộp, rửa xe, lau giày, đóng nắp bút,... + Gấp quần áo, lau bàn ghế,.... - HS nhận xét - HS lắng nghe
Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân GV giao các nhiệm vụ cho HS thực hiện sau: - Phiếu thảo luận 1	+ HS trả lời câu hỏi của GV đưa ra. - Giúp bảo đảm sức khỏe, Đồ dùng luôn mới, tiết kiệm thời gian...

+ Việc giữ gìn, bảo quản các đồ dùng cá nhân đã nêu ở hoạt động khám phá mang đến những lợi ích gì? + Nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân? - Phiếu thảo luận 2 + Việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang đến những tác hại gì? + Nêu tác hại chung của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân. *Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau: + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí + Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc. - GV gọi đại diện HS trả lời. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung - GV tổng kết và kết luận: + Việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích sau: Giúp đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không thêm bận tâm, lo lắng,... + Tác hại của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Không đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người buồn, phải bận tâm và lo lắng,...	- Tiết kiệm thời gian, tiền bạc, đảm bảo sức khỏe, giữ đồ dùng luôn mới,... - Không đảm bảo sức khỏe, tốn nhiều thời gian, tiền bạc, đồ nhanh cũ, nhanh hỏng,,.. - HS trả lời câu hỏi. - HS khác lắng nghe, bổ sung, góp ý - HS lắng nghe
Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân GV cho thực hiện các nhiệm vụ sau: *Nhiệm vụ 1: Mỗi HS thực hiện một nhiệm vụ: + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ dùng học tập. + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ chơi. + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản quần áo, giày dép. *Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau: + Sơ đồ tư duy: đẹp mắt, hợp lí. + Trình bày: rõ ràng, hấp dẫn	- HS trả lời câu hỏi của GV đưa ra. - HS thực hiện

+ Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc. GV quan sát HS thảo luận, đặt câu hỏi gợi mở hướng dẫn HS (nếu cần) - HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng rồi cùng đi quan sát. - GV mời HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi đưa ra. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung - GV tổng kết và kết luận: Một số việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,...	- HS trình bày - HS khác lắng nghe, bổ sung, góp ý - HS lắng nghe
3.Vận dụng: + Nếu 2 việc của em thể hiện em biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân. + Bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích gì? - GDQCN được bảo vệ, bảo quản đồ dùng cá nhân… - GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS trả lời - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

ÔN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập về tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam
- Ôn tập về cách sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ, văn học,…
- Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm; …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho cả lớp hát bài: **Lớp chúng mình đoàn kết.** - GV nhận xét; kết nối, giới thiệu bài **2. Luyện tập** **Bài 1: Viết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc dưới mỗi tranh.** 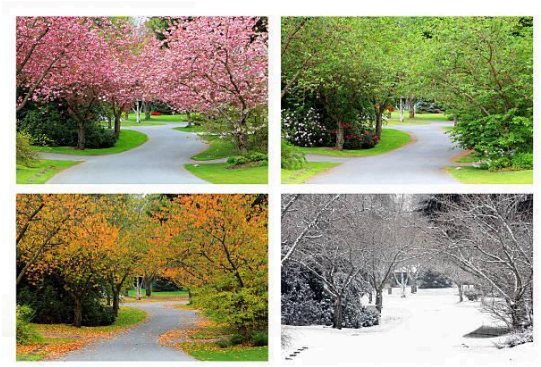 - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi. - Mời đại diện nhóm trả lời. -GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 2: Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* vào ô trống.** - Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh ☐ - Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh ☐ - Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa nào ☐ - Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa khô ☐ - Sau cơn mưa, cây cối như thế nào ☐ - Sau cơn mưa, cây cối tốt tươi ☐ - GV yêu cầu 1-2 HS trả lời. **3. Vận dụng:** - GV nhắc HS về nhà tìm và luyện đọc, các từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mùa trong năm. - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	- Học sinh cả lớp hát - HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm đôi <u>Trả lời:</u> - Mùa xuân: ấm áp - Mùa hè: nóng bức - Mùa thu: mát mẻ - Mùa đông: lạnh buốt - HS đọc yêu cầu đề bài. - HS trả lời: - Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh**?** - Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh**.** - Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa nào**?** - Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa khô**.** - Sau cơn mưa, cây cối như thế nào**?** - Sau cơn mưa, cây cối tốt tươi**.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 23 tháng 1 năm 2026

Toán

BÀI 39: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công cụ học tập
- Rèn tính cẩn thận, yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập
- HS: Bộ đồ dùng toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Tổ chức cho HS tham gia TC *Ai hanh ai đúng?* -Nội dung chơi: 2 + 2 ; 2 + 2 + 2 + 2; 2+2 + 2 + 2 + 2+ 2 + 2;… -GV đánh giá, kết nối bài học	 - HS tham gia chơi
2. Hình thành kiến thức mới: - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.9: - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm đính lên bảng; 2 chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: 2 x 1 = 2. - Gọi học sinh đọc. - 2 được lấy 2 lần, ta có: 2 x 2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả. Vậy 2 x 2 = 4 - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2. *Nhận xét: Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6	 - Quan sát. Theo dõi - Đọc: Hai nhân một bằng hai 2 x 2 = 2 + 2 = 4. vậy 2 x 2 = 4. - HS làm với bộ đồ dùng học toán và ghi kết quả vào bảng nhân 2 - Theo dõi, tính, nêu kết quả.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chữa phần b trên máy chiếu đa vật thể - Ai đúng, ai sai? - Nhận xét các thừa số và tích . Thừa số thứ nhất đều là 2, thừa số thứ hai là dãy số từ 1 đến 10. Tích là các số đếm thêm 2 từ 2 đến 20 - Cho HS đọc bảng nhân, đọc ngược, đọc xuôi	- HS giơ tay -HS trả lời - Đọc,học thuộc bảng nhân 2. - HS lắng nghe, nhắc lại.
3.Luyện tập thực hành: ***Bài 1:*** Tổ chức dưới dạng Trò chơi: *Đố bạn* - Gọi HS đọc yêu cầu của bài: Tính nhẩm - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác, sau khi hoàn thành trò chơi sẽ giúp Sóc tìm đến cây và ăn lá cây). Nếu bạn nào nói sai, GV sẽ giúp bạn đó cách tính nhẩm đếm thêm 2 hoặc dựa vào phép tính ở trước) - Cùng học sinh nhận xét. - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.	 - 2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời: Sóc tìm đường đến cái cây nhưng phải trả lời đúng lần lượt các phép tính sẽ tới nơi cái cây - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi. - Hs đọc bảng nhân 2.
Bài 2: Số? - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì? - Bảng gồm mấy hàng?(3 hàng) Gồm các hàng nào?(Thừa số, thừa số, tích) - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào? (Ta lấy thừa số nhân thừa số - vận dụng bảng nhân 2 ….) - Yêu cầu học sinh làm , chữa bài, chốt đáp án: - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.	 - 2 - 3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS nêu đáp án - HS chia sẻ cách làm
4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Phép nhân lớn nhất trong bảng nhân 2 là ? -Mỗi đôi tất có 2 chiếc tất. Hỏi 4 đôi tất có bao nhiêu chiếc tất? - Nhận xét giờ học.	 - HS chia sẻ - 2 HS đọc - HS nêu: 2 x 10 = 20 - ….

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 4 - 5 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.
- Phẩm chất: có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: **-** GV cho HS nghe hát bài: *Những cây bút chì màu* -GV kết nối nội dung bài	- HS nghe hát
2. Luyện tập thực hành	
***Bài 1**:* - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: + Kể tên các đồ vật trong hình ? + Chọn 1 – 2 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng. - Hướng dẫn HS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: *+ Các đồ vật: cái nón, cái ô (cái dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.* - HS thực hiện nói. *VD: Cái nón (cái ô) dùng để che nắng che mưa.* *-Cái mũ len có chất liệu len dùng để làm ấm những ngày mùa đông.* *-Cái quạt điện dủng để làm mát trong những nóng.*
Bài 2: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài: Viết từ 4-5 câu tả một đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS cách viết dựa trên sơ đồ SGK đưa ra *+(1) Em muốn tả đồ vật gì ?* *+(2) Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,.. ?*	- 1-2 HS đọc. - HS trả lời về nội dung bài. - HS lắng nghe, hình dung cách viết

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+(3) Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào ? *+(4)Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ?* - Yêu cầu HS thực hành viết - GV cho HS bài mẫu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình, chiếu trên máy đa vật thể - Nhận xét, chữa cách diễn đạt., học tập cái hay của bạn	. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. Ví dụ: *Em có cái mũ lưỡi trai mẹ mua nhân dịp đi biển. Mũ đội rất vừa với đầu em. Nó có màu đen, làm bằng chất liệu vải thô dày. Em thường đội mỗi khi ra ngoài đường để bảo vệ khỏi nắng và bụi. Em rất thích nó vì đó là quà của mẹ.*
3.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? + GDHS bộc lộ cảm xúc, bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân,… - GV dặn dò…	-HS TL - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 6). ĐỌC MỞ RỘNG

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm đọc được một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển năng lực: trình bày, giao tiếp, chia sẻ ...
- Phẩm chất: có ý thức chăm đọc sách, truyện…

**** Phát triển năng lực số:***

5.2.CB1a : Xác định được các nhu cầu cá nhân**.** Sử dụng công cụ số để trình bày.

3.2.CB 1a. Chọn được cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tim mới độc đáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Câu chuyện, bài thơ về các mùa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV cho HS nghe hát bài: *Quê em mùa nước lũ* **2. Luyện tập thực hành** **5.2.CB1a** : Xác định được các nhu cầu cá nhân**.** Sử dụng công cụ số để trình bày. **3.2.CB 1 a.** Chọn được cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tim mới độc đáo. **Bài 1:** *Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về các mùa trong năm. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.* (Trong buổi học trước, GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về các mùa trong năm) - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng. **Bài 2: Chia sẻ với các bạn điều em thích nhất trong câu chuyện, bài thơ đã đọc.** - GV hướng dẫn HS đọc và thực hiện yêu cầu hoạt động mở rộng. *Năng lực số:* HDHS biết đọc bài báo, xem tranh ảnh, video về các mùa trong năm. Biết dùng ứng dụng thời tiết hoặc thư viện ảnh số để tìm hiểu, trình bày cảm nhận. **3. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại các nội dung của bài học - GV hỏi HS ý kiến phản hồi về bài học. (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). -Về nhà tìm thêm các câu chuyện, bài thơ về các mùa trong năm để đọc cho người thân nghe.	-HS nghe hát - 1 HS điều khiển lớp vận động bằng 1 bài hát - HS đọc nội dung bài1 - HS làm việc về từng nội dung. + Nói tên bài thơ, câu chuyện đã tìm được. + Nói tên tác giả bài thơ, câu chuyện đó - HS trình bày trước lớp; HS khác giao lưu: +Vì sao cậu biết tới tác giả này? + Vì sao cậu có quyển truyện này? - HS đọc nội dung bài 2 - HS đọc một số câu thơ mà em thích cho các bạn nghe. - HS chia sẻ trước lớp; HS khác giao lưu, đặt câu hỏi +Vì sao cậu lại thích những câu thơ đó? + Bài thơ nói về điều gì?.. - HS nêu ý kiến về bài học - HS lắng nghe. - HS thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài 3: Họa mi hót	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

ÔN TẬP: BẢNG NHÂN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố về bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NLtính toán, tư duy toán học,…
- Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm; …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS khởi động hát một bài "Lớp chúng mình đoàn kết" **2. Hướng dẫn HS làm bài tập** **Bài 1: Tính nhẩm.** **2 × 2 = …… 2 × 3 = …… 2 × 4 = ……** **2 × 7 = …… 2 × 8 = …… 2 × 6 = ……** **2 × 9 = …… 2 × 5 = …… 2 × 10 = ……** - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. **Bài 2: Số?**	- HS hát - HS đọc yêu cầu đề bài - HS trả lời: 2 × 2 = 4 2 × 3 = 6 2 × 4 = 8 2 × 7 = 14 2 × 8 = 16 2 × 6 = 12 2 × 9 = 18 2 × 5 = 10 2 × 10 = 20 - HS lắnng nghe

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	5	6	7	8	9
Tích	8					

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS quan sát bảng, làm bài theo cặp đôi
- Mời đại diện các nhóm trình bày
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- 1 - 2 HS trả lời.
- HS làm việc cặp đôi

Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	5	6	7	8	9
Tích	8	**10**	**12**	**14**	**16**	**18**

Bài 3:

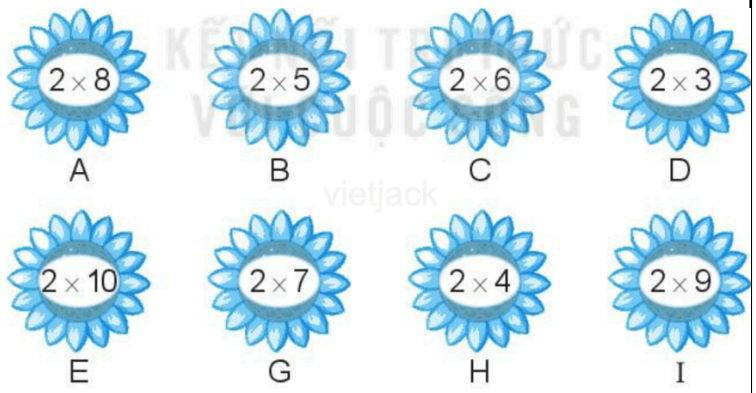

a) Số?

Bông hoa	A	B	C	D	E	G	H	I
Tích	16							

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Trong bốn bông hoa C, D, E, G:

Bông hoa …… ghi tích lớn nhất.

Bông hoa …… ghi tích bé nhất.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Gọi HS nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3: Số?

Lập ba phép nhân thích hợp từ các thừa số và tích trong bảng.

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS lắng nghe và thực hiện
- HS làm việc cá nhân vào vở

Dự kiến kết quả HS chia sẻ

a,

Bông hoa	A	B	C	D	E	G	H	I
Tích	16	10	12	6	20	14	8	18

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Vì 20 > 14 > 12 > 6 nên:

Trong bốn bông hoa C, D, E, G:

Bông hoa E ghi tích lớn nhất.

Bông hoa D ghi tích bé nhất.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<table><tr><th>Thừa số</th><th>Thừa số</th><th>Tích</th></tr><tr><td>2</td><td>4</td><td>14</td></tr><tr><td>2</td><td>7</td><td>16</td></tr><tr><td>2</td><td>8</td><td>8</td></tr></table> Các phép nhân lập được là: ☐ × ☐ = ☐ ☐ × ☐ = ☐ ☐ × ☐ = ☐ - Gọi HS đọc đề toán. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Củng cố, dặn dò:** - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Nhận xét giờ học. -Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau.	- HS đọc yêu cầu. - HS thực hiện: *Em lập được các phép nhân sau:* 2 x 4 = 8 2 x 7 = 14 2 x 8 = 16 - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 4: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN NHANH DẦN THEO VẠCH KẺ THẲNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng và các bài tập phối hợp.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- NLTự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- NL Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ **Địa điểm**: Sân trường

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp	5 – 7’		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp 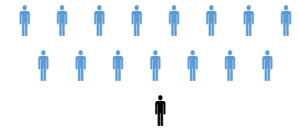
Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	2-3’	2x8N	- GV HD học sinh khởi động.	- HS khởi động theo GV.
- Trò chơi “đèn xanh đèn đỏ” 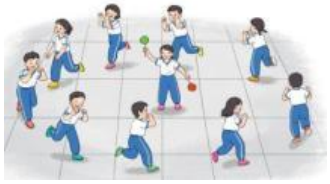	16-18’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: **- Kiến thức.** - Bài tập phối hợp đi thường theo vạch kẻ thẳng. 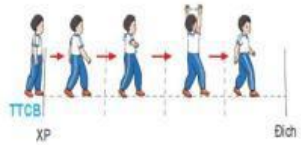		1 lần	- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.	- Đội hình HS quan sát tranh 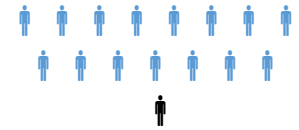 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập đồng loạt		4 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.	

Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "chạy tiếp sức". - Bài tập PT thể lực: **- Vận dụng:** **III.Kết thúc** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	 3-5' 4- 5'	3 lần 3 lần 1 lần 2 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy nhanh xuất phát cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT3 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt. 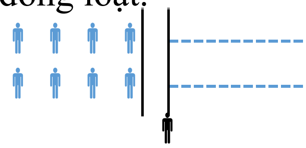 ĐH tập luyện theo tổ - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn 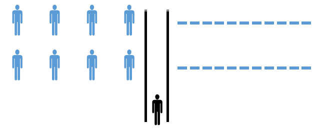 HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 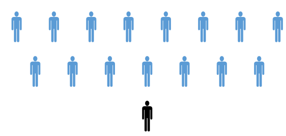

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

SHL: BÀI 20: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- HS biết cách chọn và tổ chức một ngày đáng nhớ, tạo cảm xúc vui vẻ cho tập thể.
- Hiểu biết, kể được lễ hội truyền thống ở địa phương

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Hình thành phát triển năng lực chung:* Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- *Những năng lực đặc thù:* ngôn ngữ , khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mĩ, thể chất.
- Giúp HS nhận thức được những việc mình cần làm trong cuộc sống.
- *Phẩm chất:* Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. CHUẨ BỊ:

-GV:Video bài hát:"Ngày xuân long phụng sum vầy",https://youtu.be/jyskYSon81A

- HS: giấy trắng A4, bút màu, kéo, keo dán.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS nghe hát bài: "Ngày xuân long phụng sum vầy" - GV kết nối bài học. **2. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 19:** - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 19. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: ……	- HS nghe - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.

…… …… * Tồn tại …… …… …… **b. Phương hướng tuần 20:** - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt .... **2. Hoạt động trải nghiệm.** *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.* − GV gợi ý HS chia sẻ theo cặp đôi về những hoạt động chính của gia đình trong một ngày đáng nhớ: Mỗi thành viên trong gia đình thường làm gì trong những dịp đó? − Phát hiện những ngày đáng nhớ giống nhau và khác nhau của các bạn trong nhóm, trong lớp. **Kết luận:** Gia đình nào cũng có những ngày đáng nhớ để gặp nhau, cảm thấy hạnh phúc khi sum họp. *b. Hoạt động nhóm:* GV chia HS thành từng nhóm. Mỗi tổ nghĩ một ngày lễ chung cho lớp. Trình bày các lí do về việc lựa chọn ngày đó của nhóm mình. − Nhóm nào có phần trình bày thuyết phục nhất thì ngày của nhóm đó được chọn. − Thảo luận: Trong ngày đó, lớp mình nên làm gì? *c.Cam kết hành động.* Em hãy lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình.	- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 20. - HS chia sẻ theo cặp. - Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ trong nhóm. - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. - HS thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt: **GV thực hiện:**